

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Quảng, ngày 20 tháng 5 năm 2025

ĐIỀU LỆ
HỢP TÁC XÃ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG CAO QUẢNG

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2023 đã được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Căn cứ tình hình thực tế, Hợp tác xã Lâm Nghiệp Cộng đồng Cao Quảng xây dựng điều lệ như sau:

Chương I

TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ

Điều 1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở của Hợp tác xã

1. Tên gọi của Hợp tác xã

- Tên gọi đầy đủ: **HỢP TÁC XÃ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG CAO QUẢNG**
- Tên gọi tắt: **HTX LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG CAO QUẢNG**
- Tên của hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: **COMMUNITY FORESTRY COOPERATIVE (COMFORE)**

2. Địa chỉ trụ sở của Hợp tác xã

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Sơn Thủy, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0815100884

Fax:

Email:

Điều 2. Mục tiêu hoạt động của hợp tác xã

1. Đoàn kết, thúc đẩy 65 nhóm chủ rừng đã và đang quản lý bảo vệ hệ sinh thái rừng tự nhiên trên núi đá thuộc xã Cao Quảng trong Đồng quản trị nguồn tài nguyên quý giá trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình nói riêng và Quốc gia Việt Nam nói



chung hướng tới mục tiêu phát triển bền vững sinh kế cộng đồng, đa dạng sinh học và góp phần bảo vệ môi trường lưu vực đầu nguồn Sông Danh của Tỉnh.

2. Quản lý, bảo vệ và giàu hóa vốn tài nguyên rừng tự nhiên cốt lõi để phát triển các giá trị sinh kế rừng từ nguồn phi gỗ dưới tán làm cơ sở nguyên liệu bền vững cho chiến lược tổ chức sản xuất, chế biến và kết nối với các nhóm tiêu dùng sản phẩm có thái độ và hành vi hướng thiện với môi trường để góp phần phục dựng lại các ngành nghề truyền thống của bà con nông dân trong xã. Mục tiêu thứ hai này được HTX Lâm nghiệp Cộng đồng tập trung ưu tiên như một chiến lược sinh kế sinh thái và kinh tế cộng đồng bền vững, đáp ứng mục tiêu NetZero 2050 của Chính phủ Việt nam và tiến tới hình thành hợp tác xã Xã hội Chủ nghĩa đầu tiên ở Việt nam trong lĩnh vực Quản lý Tài nguyên Rừng nhiệt đới thuộc dải đất hình chữ S Miền Trung Việt nam.

3. Tạo được một cơ sở làng nghề ổn định, có thu nhập thường xuyên, tăng thu nhập cho thành viên và đặc biệt là thu hút thế hệ con em trong xã yên tâm lập nghiệp tại quê hương.

4. Hợp tác giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường lưu vực đầu nguồn với các hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân khác.

5. Tham gia thành viên Liên minh hợp tác xã nhằm thúc đẩy phong trào hợp tác xã phát triển cả trong nước và quốc tế.

6. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với các tổ chức khác, đặt biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước trong hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

7. Hợp tác xã và thành viên quan tâm chăm lo, xây dựng cộng đồng thành viên đoàn kết, tương trợ lẫn nhau và tham gia phát triển cộng đồng dân cư tại địa phương, vùng, quốc gia, quốc tế

Điều 3. Ngành, nghề sản xuất - kinh doanh dịch vụ của Hợp tác xã

HỢP TÁC XÃ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG CAO QUẢNG hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240 (Chính)
2	Trồng cây lâu năm khác	0129
3	Trồng và giàu hóa cây bản địa và tập đoàn thuốc nam dưới tán rừng bởi phát triển hệ thống vườn ươm cấp hộ gia đình thành viên trong HTX.	0210
4	Sản xuất sản phẩm khác từ nguồn nguyên liệu phi gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu têt bện	1629
5	Kho bãi và lưu giữ các sản phẩm và thương phẩm được sản xuất từ các sản phẩm phi gỗ và thuốc nam từ rừng thuộc các thành viên HTX	5210

6	Thu hái các lâm sản phi gỗ của rừng	0231
7	Hoạt động dịch vụ liên quan đến làm giàu hệ sinh thái rừng trong lĩnh vực Lâm nghiệp	0240

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã.

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30 /12/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 044064005307

Ngày cấp: 23 / 10 / 2024

Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thủy, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ hiện tại: Thôn Sơn Thủy, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình

Chức danh quản lý: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chương II. THÀNH VIÊN

Điều 5. Đối tượng gia nhập hợp tác xã

1. Cá nhân;

2. Hộ gia đình;

3. Pháp nhân;

Điều 6. Điều kiện trở thành thành viên hợp tác xã:

1. Đối với cá nhân:

a) Là công dân Việt Nam, đủ từ 18 tuổi trở lên, không có tiền án tiền sự, hiểu rõ mục tiêu và triết lý của HTX, hiểu biết pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Dân sự, tự nguyện trở thành thành viên của Hợp tác xã;

b) Có đơn xin gia nhập hợp tác xã; tán thành điều lệ, nội quy, quy chế của hợp tác xã;

c) Góp vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 18 của Điều lệ này; vốn dưới các hình thức như sau: vốn trí tuệ và định hướng chiến lược phát triển HTX; vốn hợp tác để phát triển với các đối tác cùng chung triết lý và mục tiêu với HTX; vốn trực tiếp tham gia và các kế hoạch hoạt động hàng năm của HTX; vốn bằng sự tham gia lao động sản xuất và giao dịch các sản phẩm được hình thành từ HTX; vốn tư vấn các nghiên cứu thị trường sản phẩm và cung cấp thương phẩm được sản xuất, chiết xuất và tạo dựng từ HTX; vốn tư vấn ứng dụng khoa học công nghệ trong chiến lược giám sát các biến động của rừng, dự đoán, tính toán trữ lượng gỗ, trữ lượng carbon và khả năng hấp thu khí nhà kính từ rừng, vốn tư vấn



hệ thống tiêu chí hình thành tín chỉ Carbon của rừng do các thành viên HTX là chủ rừng theo luật định.

2. Đối với hộ gia đình:

a) Vốn góp tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ HTX.

b) Người đứng ra góp vốn vào HTX phải tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, nhất quán với vốn góp cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này; Khi người đại diện hộ gia đình có nhu cầu rút vốn hoặc thay đổi đại diện, cá nhân đã đại diện đồng cam kết và có đơn đề nghị Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra hội nghị cổ đông biểu quyết để quyết định cuối cùng và phải tuân thủ luật pháp hiện hành quy định về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông.

c) Hộ gia đình chưa hội tụ đầy đủ các điều kiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này thì chưa được trở thành Thành viên hợp tác xã.

3. Đối với pháp nhân:

a) Cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam, có đơn xin gia nhập hợp tác xã. Người đứng tên trong đơn phải là đại diện theo pháp luật của pháp nhân và tham gia vào hoạt động của hợp tác xã, thực hiện các nghĩa vụ của một thành viên theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có thể ủy quyền cho cá nhân khác là người trong bộ máy lãnh đạo của pháp nhân làm đại diện tham gia hợp tác xã. Người đại diện phải có đủ các điều kiện như đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Người đại diện không được giữ các chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là thành viên của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, là thành viên của Ban Kiểm soát, Phó Giám đốc Hợp tác xã, Kế toán của Hợp tác xã.

Điều 7. Thủ tục kết nạp thành viên

1. Thành viên có đơn tự nguyện gia nhập Hợp tác xã;
2. Góp đủ vốn điều lệ;
3. Hội đồng quản trị quyết định kết nạp và báo cáo đại hội thành viên hợp tác xã.

Điều 8. Chấm dứt tư cách thành viên, thủ tục chấm dứt tư cách thành viên và giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ đối với thành viên trong các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên

1. Điều kiện chấm dứt tư cách của thành viên

- a) Thành viên là cá nhân chết;
- b) Thành viên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- c) Thành viên bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích, bị kết án phạt tù theo quy định của pháp luật;



d) Thành viên là hộ gia đình không có người đại diện hợp pháp theo quy định tại khoản 2, Điều 6 của Điều lệ này; thành viên là pháp nhân không có người đại diện đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3, Điều 6 của Điều lệ này;

đ) Thành viên là pháp nhân bị giải thể, phá sản;

e) Thành viên tự nguyện ra khỏi Hợp tác xã theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Điều lệ này;

f) Thành viên chuyển hết vốn góp và các quyền lợi, nghĩa vụ của mình cho người khác theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 10 của Điều lệ này;

g) Thành viên bị Đại hội khai trừ ra khỏi HTX;

h) Thành viên không có tinh thần xây dựng, đóng góp phát triển Hợp tác xã và nợ chây ỳ các khoản đóng góp đối với HTX;

i) Tại thời điểm cam kết góp đủ vốn, thành viên không góp vốn hoặc góp vốn thấp hơn vốn góp tối thiểu quy định tại khoản 4, Điều 18 của Điều lệ này;

k) Hợp tác xã bị giải thể, phá sản.

2. Thủ tục chấm dứt tư cách thành viên

a) Đối với trường hợp thành viên chấm dứt tư cách tại các điểm đ, e, f, h, i khoản 1 Điều này thì hội đồng quản trị trình đại hội thành viên quyết định sau khi có ý kiến của kiểm soát viên;

b) Đối với các trường hợp khác, Hội đồng quản trị hợp tác xã quyết định và báo cáo đại hội thành viên gần nhất.

3. Giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ đối với thành viên trong các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên

a) Thành viên chấm dứt tư cách tại điểm a khoản 1 Điều này thì người thừa kế nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 6 của Điều lệ này, tự nguyện tham gia hợp tác xã thì trở thành thành viên và tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên; nếu không tham gia hợp tác xã thì được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp vốn góp của thành viên là cá nhân không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì vốn góp được giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thừa kế tự nguyện để lại tài sản thừa kế cho hợp tác xã thì vốn góp đó được đưa vào tài sản không chia của hợp tác xã;

b) Thành viên chấm dứt tư cách tại điểm b khoản 1 Điều này thì vốn góp được trả lại thông qua người giám hộ;

c) Thành viên chấm dứt tư cách tại điểm c khoản 1 Điều này thì việc trả lại vốn góp và quản lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Thành viên chấm dứt tư cách trong các trường hợp quy định tại các điểm đ, e của khoản 1 Điều này thì được hợp tác xã giải quyết toàn bộ quyền lợi của thành viên theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 10 của Điều lệ này;

đ) Thành viên chấm dứt tư cách trong trường hợp quy định tại điểm đ, k của khoản 1 Điều này thì việc trả lại vốn góp được thực hiện theo quy định của pháp luật;



e) Thành viên chấm dứt tư cách trong trường hợp quy định tại điểm f của khoản 1 Điều này thì thành viên mới, có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6 của Điều lệ này sẽ được thừa hưởng số vốn chuyển nhượng;

f) Thành viên chấm dứt tư cách trong trường hợp quy định tại điểm g, h, i của khoản 1 Điều này chỉ được thanh toán các khoản đóng góp của thành viên vào hợp tác xã theo tỷ lệ vốn góp vào thời điểm thanh toán;

Tất cả các thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên hợp tác xã đều phải thanh toán hết các khoản công nợ với hợp tác xã;

Thời hạn xem xét, giải quyết đơn xin ra hợp tác xã và thời gian thanh toán không quá 30 ngày.

Điều 9. Biện pháp xử lý đối với thành viên nợ quá hạn

Đối với các khoản nợ quá hạn của thành viên, Hội đồng quản trị và kiểm soát viên sẽ tiến hành hợp căn cứ vào nguyên nhân cụ thể của từng món nợ để xử lý theo quy định của pháp luật trình đại hội thành viên.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của thành viên

1. Quyền của thành viên

Thành viên có các quyền sau đây:

a) Được ưu tiên làm việc cho hợp tác xã khi hợp tác xã có nhu cầu tuyển dụng lao động; được hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ;

b) Được trả công lao động theo quy định của hợp tác xã, được chia lãi theo vốn góp, công sức đóng góp;

c) Được hưởng các phúc lợi của hợp tác xã; được hợp tác xã thực hiện các cam kết kinh tế; Được khen thưởng khi có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và phát triển hợp tác xã;

d) Được tham dự hoặc bầu đại biểu tham dự đại hội thành viên;

đ) Được biểu quyết các nội dung thuộc quyền của đại hội thành viên theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Điều lệ này;

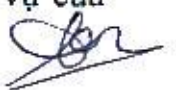
e) Được ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên và các chức danh khác được bầu của hợp tác xã;

f) Được kiến nghị, yêu cầu hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), kiểm soát viên giải trình về hoạt động của hợp tác xã; được yêu cầu hội đồng quản trị, kiểm soát viên triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định tại khoản 2, Điều 15 của Điều lệ này;

g) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của hợp tác xã; Được hợp tác xã cung cấp các thông tin kinh tế, kỹ thuật cần thiết; được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ hoạt động của hợp tác xã;

h) Được ra khỏi hợp tác xã theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này;

i) Được trả lại vốn góp khi ra khỏi hợp tác xã theo quy định tại khoản 5, Điều 18 của Điều lệ này; Được chuyển vốn góp và các quyền lợi, nghĩa vụ của



mình cho người khác khi đủ các điều kiện là thành viên hợp tác xã quy định tại khoản 1, Điều 6 của Điều lệ này;

k) Được chia giá trị tài sản được chia còn lại của hợp tác xã theo quy định tại khoản 4, Điều 30 của Điều lệ này;

l) Được khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của thành viên

Thành viên hợp tác xã có các nghĩa vụ sau đây:

a) Sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã theo hợp đồng dịch vụ. Chấp hành Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Hợp tác xã, các Nghị quyết Đại hội xã viên. Chấp hành Chỉ đạo điều hành lao động của Hội đồng quản trị theo kế hoạch của Hợp tác xã.

b) Góp đủ, đúng thời hạn vốn góp đã cam kết theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 18 của Điều lệ này;

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã trong phạm vi vốn góp vào hợp tác xã;

d) Tuân thủ điều lệ, quy chế của hợp tác xã, nghị quyết đại hội thành viên và quyết định của hội đồng quản trị hợp tác xã;

đ) Đoàn kết, hợp tác giữa các thành viên, học tập nâng cao trình độ góp phần thúc đẩy hợp tác xã phát triển;

e) Thực hiện các cam kết kinh tế với hợp tác xã;

f) Bồi thường 100% thiệt hại do mình gây ra cho hợp tác xã khi không thực hiện đúng các cam kết với Hợp tác xã mà không có lý do cụ thể, chính đáng. Việc bồi thường thiệt hại được quy định cụ thể như sau:

- Thiệt hại bằng tiền sẽ phải bồi thường bằng tiền mặt cho HTX;

- Thành viên không chấp hành các quy định của hợp tác xã dẫn đến thiệt hại về kinh tế thì phải bồi thường bằng vật chất hoặc bằng tiền tương đương với các khoản thiệt hại;

- Trường hợp thành viên gặp rủi ro bất khả kháng; thông qua đại hội thành viên xem xét quyết định hình thức và mức độ bồi thường thiệt hại.

3. Điều kiện chuyển quyền và nghĩa vụ của thành viên

a) Khi thành viên vì lý do ốm đau hoặc có công việc phải vắng mặt tại HTX trong thời gian từ 60 ngày trở lên cần phải chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho người khác thì chỉ được chuyển cho người là thành viên trong Hợp tác xã.

b) Thành viên hợp tác xã có quyền chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho người là thành viên hợp tác xã khi tổng số vốn góp của người chuyển và người được chuyển không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã.

4. Trình tự và thủ tục chuyển quyền và nghĩa vụ của thành viên

a) Thành viên phải làm đơn xin chuyển quyền và nghĩa vụ của mình cho người được nhận quyền và nghĩa vụ;

b) Hội đồng quản trị xem xét giải quyết và thông qua kỳ đại hội thành viên gần nhất.



- Sau 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn xin chuyển quyền và nghĩa vụ của thành viên, Hội đồng quản trị HTX phải giao cho bộ phận kế toán kiểm tra các quyền lợi và nghĩa vụ của thành viên xin chuyển xem có đúng như đơn đã nêu;
- Sau 10 ngày phải có kết quả trả lời cho thành viên;
- Sau 15 ngày phải hoàn thiện việc chuyển quyền và nghĩa vụ cho thành viên nhận quyền lợi và nghĩa vụ;

Điều 11. Thành viên xin ra hợp tác xã

1. Điều kiện thành viên xin ra hợp tác xã

a) Thành viên không có nhu cầu tham gia HTX; Thành viên chuyển nơi cư trú; Thành viên tham gia các tổ chức kinh tế khác; Thành viên là cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi nhân sự, thành viên là cá nhân, hộ gia đình không có người đại diện hoặc không đủ điều kiện quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 6 Điều lệ này.

b) Các trường hợp khác xin ra hợp tác xã khi có lý do chính đáng mà được HTX chấp nhận và thông qua.

2. Thời hạn xem xét, giải quyết đơn xin ra hợp tác xã là 30 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị HTX nhận được đơn.

3. Thủ tục thành viên xin ra hợp tác xã

a) Thành viên làm đơn xin ra hợp tác xã gửi Hội đồng quản trị hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do xin ra hợp tác xã;

b) Thành viên xin ra hợp tác xã phải hoàn thành các nghĩa vụ đối với hợp tác xã trước khi ra hợp tác xã;

c) Hội đồng quản trị xem xét, lập hồ sơ, chủ động giải quyết việc tự nguyện xin ra hợp tác xã của thành viên và báo cáo kết quả giải quyết tại đại hội thành viên gần nhất.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

Điều 12. Cơ cấu tổ chức hợp tác xã

Cơ cấu tổ chức hợp tác xã gồm đại hội thành viên, hội đồng quản trị, giám đốc và kiểm soát viên.

Điều 13. Đại hội thành viên

1. Hình thức đại hội thành viên

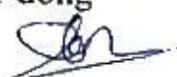
a) Đại hội thành viên có quyền quyết định cao nhất của hợp tác xã. Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường.

b) Đại hội thành viên được tổ chức dưới hình thức toàn thể (tùy theo tình hình cụ thể: **đại hội đại biểu nếu hợp tác xã có 100 thành viên trở lên, đại hội toàn thể nếu hợp tác xã có dưới 100 thành viên**) gọi chung là đại hội thành viên

2. Thủ tục tiến hành đại hội thành viên

a) Đại hội thành viên thường kỳ họp mỗi năm một lần do hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày khoá sổ quyết toán năm;

b) Đại hội thành viên bất thường do hội đồng quản trị triệu tập để quyết định những vấn đề cần thiết vượt quá quyền hạn của hội đồng quản trị; do hội đồng



quản trị không tổ chức được cuộc họp định kỳ sau hai lần triệu tập; theo đề nghị của ban kiểm soát (hoặc ban kiểm soát) hoặc theo đề nghị của ít nhất 1/3 tổng số thành viên.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của kiểm soát viên hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội thành viên bất thường.

c) Trường hợp quá thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của kiểm soát viên hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên mà hội đồng quản trị không triệu tập đại hội thành viên bất thường hoặc quá 03 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính mà hội đồng quản trị không triệu tập đại hội thường niên thì kiểm soát viên có quyền triệu tập đại hội thành viên.

d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kiểm soát viên có quyền triệu tập mà không triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định thì thành viên đại diện cho ít nhất một phần ba tổng số thành viên có quyền triệu tập đại hội.

đ) Đại hội thành viên do người triệu tập chủ trì, trừ trường hợp đại hội thành viên quyết định bầu thành viên khác chủ trì.

e) Đại hội thành viên được tiến hành khi có ít nhất 75% tổng số thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự; trường hợp không đủ số lượng thành viên thì phải hoãn đại hội thành viên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của đại hội thành viên lần thứ hai được tiến hành khi có ít nhất 50% tổng số thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của đại hội thành viên được tiến hành không phụ thuộc vào số thành viên tham dự.

3. Thể thức thông qua quyết định của đại hội thành viên

a) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản hợp tác xã; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của hợp tác xã được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số thành viên có mặt tại đại hội biểu quyết tán thành;

b) Các quyết định về những vấn đề khác được thông qua khi có quá 50% tổng số đại biểu có mặt tại đại hội biểu quyết tán thành.

c) Việc biểu quyết tại đại hội thành viên và Hội nghị thành viên không phụ thuộc vào số vốn góp hay chức vụ của thành viên trong hợp tác xã. Mỗi thành viên chỉ có một phiếu biểu quyết.

4. Nội dung đại hội thành viên

a) Thông qua báo cáo kết quả hoạt động trong năm; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị và kiểm soát viên;

b) Phê duyệt báo cáo tài chính;



c) Phương án phân phối thu nhập và xử lý khoản lỗ, khoản nợ; lập, tỷ lệ trích các quỹ; (phương án tiền lương và các khoản thu nhập cho người lao động đối với hợp tác xã tạo việc làm);

d) Phương án sản xuất, kinh doanh;

đ) Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

e) Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp, liên doanh, liên kết; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; tham gia liên hiệp hợp tác xã, tổ chức đại diện của hợp tác xã;

f) Tăng, giảm vốn điều lệ, vốn góp tối thiểu; thẩm quyền quyết định và phương thức huy động vốn;

g) Xác định giá trị tài sản và tài sản không chia;

h) Cơ cấu tổ chức của hợp tác xã;

i) Việc thành viên hội đồng quản trị đồng thời là giám đốc hoặc thuê giám đốc;

k) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên tăng, giảm số lượng thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát;

l) Chuyển nhượng, thanh lý, xử lý tài sản cố định;

m) Tổ chức lại, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản hợp tác xã;

n) Sửa đổi, bổ sung điều lệ, nội quy của hợp tác xã;

o) Mức thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên tiền công, tiền lương và tiền thưởng của giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định của điều lệ;

p) Chấm dứt tư cách thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ này;

q) Những nội dung khác do hội đồng quản trị, kiểm soát viên hoặc ít nhất một phần ba tổng số thành viên đề nghị.

Điều 14. Hội đồng quản trị hợp tác xã

1. Số lượng thành viên hội đồng quản trị là 03 người, gồm: chủ tịch HĐQT và 02 thành viên hội đồng quản trị. Sau khi HTX có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật, chức danh chủ tịch và hai thành viên của Hội đồng sáng lập HTX Lâm nghiệp Cộng đồng trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị HTX Lâm nghiệp Cao Quảng; hai thành viên tham gia Hội đồng Sáng lập HTX trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị HTX Lâm nghiệp Cộng đồng Cao Quảng. Trong quá trình hoạt động, Đại hội thành viên quyết định (Hội nghị Cổ đông và nghị quyết của Hội nghị Cổ đông là đại diện cuối cùng quyết định tăng hay giảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị).

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: NGUYỄN QUANG HUY

- Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn thị Thu Hằng

- Thành viên Hội đồng quản trị: Đậu Xuân Hương

2. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị là

05 năm.

3. Hội đồng quản trị hợp tác xã hợp 03 tháng một lần do chủ tịch hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì.

Hội đồng quản trị hợp tác xã họp bất thường khi chủ tịch hội đồng quản trị, kiểm soát viên hoặc ít nhất 1/3 tổng số thành viên hội đồng quản trị yêu cầu. Hội đồng quản trị hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc tập thể, công khai, minh bạch biểu quyết theo đa số. Trong trường hợp biểu quyết mà số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã.

4. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của hợp tác xã để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 66 của Luật Hợp tác xã năm 2023.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hợp tác xã, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và kinh nghiệm quản lý hợp tác xã;

b) Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của ban kiểm soát, giám đốc (tổng giám đốc), kế toán trưởng, thủ quỹ và thành viên hội đồng quản trị khác.

6. Quyền và nhiệm vụ của hội đồng quản trị

a) Quyết định tổ chức các bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã theo quy định của điều lệ;

b) Tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên và đánh giá kết quả hoạt động của hợp tác xã;

c) Chuẩn bị và trình đại hội thành viên sửa đổi, bổ sung điều lệ, báo cáo kết quả hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh và phương án phân phối thu nhập của hợp tác xã; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị;

d) Trình đại hội thành viên xem xét, thông qua báo cáo tài chính; việc quản lý, sử dụng các quỹ của hợp tác xã;

đ) Trình đại hội thành viên phương án về mức thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng quản trị, thành viên kiểm soát viên; mức tiền công, tiền lương và tiền thưởng của giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc ;

e) Chuyển nhượng, thanh lý, xử lý tài sản lưu động của hợp tác xã, theo thẩm quyền do đại hội thành viên giao và theo quy định của pháp luật;

f) Kết nạp thành viên mới theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Điều lệ này; Giải quyết chuyển quyền và nghĩa vụ của thành viên theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 8 của Điều lệ này; Giải quyết việc chấm dứt tư cách thành viên theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Điều lệ này; Xử lý nợ quá hạn của thành viên quy định tại Điều 9 của Điều lệ này báo cáo đại hội thành viên;

g) Đánh giá hiệu quả hoạt động của giám đốc, phó giám đốc ;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê giám đốc theo nghị quyết của đại hội thành viên;

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê phó giám đốc và các chức danh khác theo đề nghị của giám đốc;

k) Khen thưởng, kỷ luật thành viên; khen thưởng các cá nhân, tổ chức không phải là thành viên nhưng có công xây dựng, phát triển hợp tác xã;

l) Thông báo tới các thành viên nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị;

m) Huy động vốn theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 25 Điều lệ này;

n) Ban hành quy chế hoạt động của hội đồng quản trị để thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước đại hội thành viên và trước pháp luật.

Điều 15. Chủ tịch hội đồng quản trị

Là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã.

Chủ tịch hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

1. Định hướng chiến lược và các chương trình hoạt động của HTX và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng quản trị;

2. Phê duyệt nội dung, chương trình trung hạn và dài hạn của HTX, triệu tập và chủ trì cuộc họp của hội đồng quản trị, đại hội thành viên trừ trường hợp Luật này hoặc điều lệ có quy định khác.

3. Chịu trách nhiệm trước đại hội thành viên và hội đồng quản trị về nhiệm vụ được giao;

4. Ký văn bản của hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ;

5. Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và điều lệ;

Điều 16. Giám đốc Hợp tác xã

1. Bổ nhiệm giám đốc

Đại hội thành viên hợp tác xã thống nhất việc chủ tịch (hoặc thành viên khác của HĐQT) (hoặc thuê ngoài) làm giám đốc hợp tác xã.

Giám đốc hợp tác xã là người điều hành hoạt động của hợp tác xã theo định hướng của Hội Đồng Quản trị sau khi được đại hội thành viên nhất trí thông qua hơn một nửa số thành viên.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của giám đốc

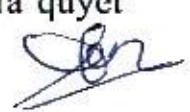
a) Tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã do Hội đồng Quản trị phê duyệt;

b) Tuân thủ nghị quyết của đại hội thành viên, quyết định của hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt;

c) Ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã theo quyết định ủy quyền sau khi được chủ tịch hội đồng quản trị phê duyệt.

d) Trình hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm trước và khi kết thúc kế hoạch sản xuất và kinh doanh;

đ) Xây dựng phương án tổ chức bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, trình hội đồng quản trị phê duyệt và chủ tịch hội đồng quản trị ra quyết định;



e) Tuyển dụng lao động theo quy định và tiêu chí của Hội nghị hành viên, được Hội đồng Quản trị thống nhất và Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định bộ tiêu chí tuyển dụng lao động của HTX Lâm nghiệp Cộng đồng Cao quảng;

g) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ, quy chế của hợp tác xã và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp giám đốc do hợp tác xã thuê thì ngoài việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này còn phải thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo hợp đồng lao động (theo luật Lao động và luật dân sự). Giám đốc được toàn bộ thành viên HTX Lâm nghiệp Cao quảng tin cậy trong quá trình Điều hành HTX, sau khi được toàn bộ thành viên HTX nhất trí được tham gia cuộc họp đại hội thành viên của HTX do Hội đồng Quản trị phê duyệt và Chủ tịch Hội đồng Quản trị ra quyết định.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của giám đốc

a) Giám đốc hợp tác xã có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và hiểu biết liên quan đến nội dung, mục tiêu và chiến lược hoạt động của hợp tác xã;

b) Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kế toán trưởng, thủ quỹ.

Điều 17. Kiểm soát viên Hợp tác xã

1. Số lượng kiểm soát: 03 người (kiểm soát viên), trong đó 02 kiểm soát viên thuộc thành viên HTX được đại hội bầu và 1 thành viên độc lập.

2. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên

Nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát HTX do Đại hội thành viên bầu trực tiếp tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín.

3. Kiểm soát viên có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

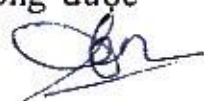
a) Kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị và quy chế của hợp tác xã;

b) Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám đốc, thành viên theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của đại hội thành viên, quy chế của hợp tác xã;

c) Kiểm tra thường kỳ và bất thường hoạt động tài chính, việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, sử dụng các quỹ, tài sản, vốn vay của hợp tác xã và các khoản hỗ trợ của Nhà nước;

d) Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công việc của Hợp tác xã; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị hội đồng quản trị, đại hội thành viên giải quyết theo thẩm quyền;

đ) Được tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị nhưng không được quyền biểu quyết;



e) Thông báo cho hội đồng quản trị và báo cáo trước đại hội thành viên về kết quả kiểm soát; kiến nghị hội đồng quản trị, giám đốc khắc phục những yếu kém, vi phạm trong hoạt động của hợp tác xã;

g) Yêu cầu những người có liên quan trong Hợp tác xã cung cấp tài liệu, sổ sách, chứng từ và những thông tin cần thiết để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát nhưng không được sử dụng các tài liệu, thông tin đó vào mục đích khác;

h) Chuẩn bị chương trình và triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định tại điểm b và c, khoản 2, Điều 13 của Điều lệ này;

i) Tham gia giải quyết việc chấm dứt tư cách thành viên quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8; Xử lý nợ quá hạn của thành viên quy định tại Điều 9 của Điều lệ này; Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật và điều lệ.

k) Được sử dụng con dấu của hợp tác xã để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên phải là thành viên hợp tác xã, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực kiểm tra, giám sát hợp tác xã; thực hiện chức năng kiểm soát minh bạch và chuyên nghiệp và theo bộ tiêu chí của kiểm soát viên do Đại hội thành viên nhất trí thông qua bộ tiêu chí kiểm soát và được Hội đồng Quản trị HTX phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định thực hiện bộ quy chế trong tiến trình thực hiện chức năng kiểm soát độc lập.

b) Không đồng thời là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, thành viên khác của ban kiểm soát, giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ.

Chương IV

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỢP TÁC XÃ

Điều 18. Vốn điều lệ của hợp tác xã

1. Vốn điều lệ của hợp tác xã là: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).

- Các thành viên đã cùng nhau xem xét các tài sản kể trên và đã kiểm soát giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, xác nhận các tài sản này ở tình trạng sử dụng hợp pháp và tuân thủ quy định của Điều lệ HTX Lâm nghiệp Cộng đồng xã Cao Quảng.

- Các thành viên sáng lập đã nhất trí giá của các loại tài sản kể trên và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá của tất cả các phần vốn góp bằng tài sản trên.

- Đối với hợp tác xã, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã.

2. Vốn điều lệ của hợp tác xã có thể tăng hoặc giảm và được điều chỉnh theo quyết định của đại hội thành viên.

- Vốn Điều lệ của HTX tăng khi: Đại hội thành viên hàng năm quyết định điều chỉnh tăng mức vốn tối thiểu để huy động thêm vốn góp của tất cả các thành



viên, hoặc một số thành viên góp thêm vốn trong phạm vi một thành viên góp tối đa không quá 20% vốn điều lệ của Điều lệ này.

- Vốn Điều lệ của HTX giảm do trả lại vốn góp của thành viên nhưng không tăng mức vốn tối thiểu. Nếu do vốn điều lệ giảm mà có thành viên có vốn góp vượt quá 50% vốn Điều lệ của Điều lệ này thì việc điều chỉnh vốn góp của thành viên đó được thực hiện tại Đại hội thành viên gần nhất.

- Khi tăng hoặc giảm vốn điều lệ, hợp tác xã phải bổ sung vào Điều lệ và thông báo với cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới.

3. Hình thức góp vốn

Vốn góp là tiền đồng Việt Nam.

4. Thời hạn góp vốn của thành viên

Thành viên góp vốn lần đầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội thông qua việc kết nạp. Mức vốn góp không thấp hơn 50% số vốn đã đăng ký. Có thể góp vốn làm nhiều lần nhưng thời gian góp đủ vốn đã đăng ký không quá 6 tháng kể từ ngày đại hội thông qua việc kết nạp thành viên.

5. Trả lại vốn góp cho thành viên

a) Điều kiện trả lại vốn góp.

- Hợp tác xã trả lại vốn góp cho thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên hoặc trả lại phần vốn vượt quá mức vốn góp tối đa khi vốn góp của thành viên vượt quá mức vốn tối đa quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

- Hợp tác xã trả lại vốn góp cho thành viên khi thành viên chấm dứt tư cách được quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ này.

- Việc trả lại vốn góp cho thành viên được quy định tại khoản 3 Điều 8 của Điều lệ này và chỉ được thực hiện sau khi hợp tác xã đã quyết toán thuế của năm tài chính và bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã.

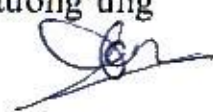
b) Nghĩa vụ của thành viên khi được trả lại vốn góp

- Thành viên chỉ được trả lại vốn góp sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của mình đối với hợp tác xã: hoàn trả các khoản nợ hợp tác xã, các khoản phí và các khoản nợ phải trả khác; các tổn thất phải bồi thường do phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm; chịu một phần các khoản lỗ sản xuất, kinh doanh, các khoản rủi ro khác trong hoạt động của hợp tác xã.

- Trường hợp thành viên chuyển vốn góp, quyền lợi và nghĩa vụ của mình cho thành viên khác của hợp tác xã thì tổng số vốn góp của thành viên sau khi nhận chuyển nhượng không vượt quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã.

c) Mức trả lại vốn góp của thành viên

- Mức trả lại vốn góp của thành viên phụ thuộc vào điều kiện thực trạng của hợp tác xã. Sau khi cân đối tài chính, mức trả vốn góp cho thành viên tương ứng giữa vốn góp và vốn thực tế của hợp tác xã tại thời điểm đó.



HỢP
TÁC
XÃ
CỘNG
ĐỒNG
CAO
QUẢNG

d) Hình thức trả lại vốn góp của thành viên

- Trả vốn góp cho thành viên có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật.
- Trường hợp chuyển vốn và quyền lợi cho thành viên khác trong hợp tác xã thì chuyển vốn bằng tiền hoặc hiện vật sang vốn góp của thành viên nhận.
- Trường hợp trả vốn góp cho cá nhân thành viên thì có thể trả bằng tiền hoặc bằng hiện vật sau khi có sự thoả thuận giá trị hiện vật bằng tiền giữa hội đồng quản trị hợp tác xã và thành viên, nếu giá trị hiện vật lớn thì thành lập ban định giá gồm hội đồng quản trị, kiểm soát viên và thành viên để bảo đảm tính khách quan, minh bạch.
- Trường hợp thành viên chuyển vốn và quyền lợi cho người không phải là thành viên hợp tác xã nhưng có đủ điều kiện, tự nguyện gia nhập hợp tác xã và đã được hợp tác xã xem xét kết nạp vào hợp tác xã thì chuyển vốn bằng tiền vào vốn góp cho người được thành viên chuyển vốn, quyền lợi và nghĩa vụ.

đ) Thời hạn trả lại vốn góp của thành viên

- Thành viên được trả lại vốn góp sau 90 ngày kể từ ngày khóa sổ quyết toán năm. Vốn góp của thành viên ra hợp tác xã có thể trả một lần hoặc nhiều lần do hội đồng quản trị hợp tác xã bàn và có quyết định đối với từng trường hợp cụ thể nhưng thời hạn trả lại vốn góp cho thành viên ra hợp tác xã không quá 12 tháng kể từ thời điểm trả lần đầu tiên.

e) Cá nhân hoặc tập thể quyết định việc trả lại vốn góp cho thành viên không đúng quy định của điều lệ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho hợp tác xã.

Điều 19. Tăng, giảm vốn điều lệ hợp tác xã

1. Vốn điều lệ của hợp tác xã tăng trong trường hợp đại hội thành viên quyết định tăng mức vốn góp tối thiểu hoặc huy động thêm vốn góp của thành viên hoặc kết nạp thành viên mới.

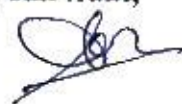
2. Vốn điều lệ của hợp tác xã giảm khi hợp tác xã trả lại vốn góp cho thành viên.

- Trường hợp vốn điều lệ giảm mà có thành viên có vốn góp vượt quá mức vốn góp tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này thì phải trả lại phần vốn vượt mức vốn góp tối đa hoặc huy động thêm vốn của thành viên khác hoặc kết nạp thành viên mới để bảo đảm về tỷ lệ vốn góp tối đa theo quy định của Điều lệ.

3. Khi tăng hoặc giảm vốn điều lệ, hợp tác xã phải đăng ký với cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới.

Điều 20. Thẩm quyền và phương thức huy động vốn

a) Hợp tác xã ưu tiên huy động vốn từ thành viên để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thoả thuận với thành viên.



b) Trường hợp huy động vốn từ thành viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu thì hợp tác xã huy động vốn từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

1. Thẩm quyền huy động vốn

a) Đại hội thành viên căn cứ nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã để quyết định phương thức huy động vốn, mức vay và thời hạn vay vốn.

b) Hội đồng quản trị hợp tác xã quyết định mức huy động vốn tối đa 30% vốn Điều lệ, thời hạn huy động dưới một năm; sử dụng vốn huy động vào sản xuất, kinh doanh mùa vụ nhưng phải nằm trong kế hoạch của hợp tác xã và chịu trách nhiệm về quyết định vay vốn và sử dụng vốn của mình.

c) Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã được quyền huy động vốn tối đa 20% vốn điều lệ; thời hạn không quá 6 tháng để giải quyết những khoản chi đột xuất của hợp tác xã và phải chịu trách nhiệm về quyết định vay vốn và sử dụng vốn của mình.

2. Phương thức huy động vốn

a) Vay vốn của các ngân hàng thương mại Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Huy động bổ sung vốn góp của thành viên theo quyết định của đại hội thành viên.

c) Vay vốn của thành viên theo hình thức tín dụng nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

d) Được tiếp nhận các khoản trợ cấp của Nhà nước các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

đ) Thành viên có quyền và nghĩa vụ đối với từng phương thức huy động vốn như quyền lợi từ việc vay vốn, cùng chịu trách nhiệm khi gặp rủi ro.

Điều 21. Việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận vốn góp

1. Khi góp đủ vốn, thành viên được hợp tác xã cấp giấy chứng nhận vốn góp.

2. Việc cấp lại, thay đổi giấy chứng nhận vốn góp khi hợp tác xã quyết định tăng, giảm vốn điều lệ hoặc thành viên có nhu cầu góp thêm vốn điều lệ thì được đại hội thành viên thông qua.

3. Trường hợp chấm dứt tư cách thành viên thì hợp tác xã thu hồi giấy chứng nhận vốn góp của thành viên.

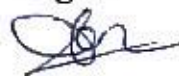
Điều 22. Nội dung hợp đồng dịch vụ giữa hợp tác xã với thành viên

1. Nghĩa vụ cung ứng và sử dụng sản phẩm, dịch vụ

HTX thực hiện các khâu dịch vụ cho thành viên: liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.

2. Giá và phương thức thanh toán sản phẩm, dịch vụ

Giá cả các khâu dịch vụ do đại hội thành viên thông qua từng thời kỳ và giao hội đồng quản trị thực hiện.



Điều 23: Việc cung ứng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ, việc làm mà HTX cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên ra thị trường

1. HTX có quyền cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên và cho khách hàng không phải là thành viên nhưng phải đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ đối với thành viên.

2. Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà HTX đã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên cho khách hàng không phải là thành viên không quá 50 % tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX.

Điều 24. Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết; thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

1. Hợp tác xã tiến hành đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết liên quan đến ngành, nghề sản xuất, kinh doanh dịch vụ của hợp tác xã khi có nhu cầu với điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ có lãi 2 năm liên và thông báo với cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã.

2. Tổng mức đầu tư của việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp không được vượt quá 50% vốn điều lệ của hợp tác xã được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 25. Trích lập các quỹ và phân phối thu nhập

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thuế, lãi của hợp tác xã được phân phối như sau:

1. **Trả bù các khoản lỗ của năm trước** (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế;

2. **Trích lập quỹ bắt buộc**, gồm:

a) Quỹ đầu tư phát triển: 20% lợi nhuận sau thuế (qui định tại khoản 1,2 Điều 86 Luật HTX năm 2023 không thấp hơn 20% thu nhập).

b) Quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế (qui định tại khoản 1,2 Điều 86 Luật HTX năm 2023 không thấp hơn 5% thu nhập).

3. **Trích lập các quỹ khác**, gồm:

a) Quỹ khen thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, quỹ này dùng để khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã;

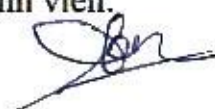
b) Quỹ phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế, quỹ này dùng để chi phí cho hoạt động mang tính cộng đồng trong hợp tác xã và xã hội, từ thiện;

c) Quỹ đào tạo 2% lợi nhuận sau thuế, quỹ này dùng cho việc đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ và thành viên hợp tác xã.

Các khoản quỹ trên đều phải mở sổ sách thu, chi theo đúng thủ tục chi; trong mỗi kỳ Đại hội thành viên phải được báo cáo công khai trước đại hội thành viên.

4. **Phân phối lãi (Chia lãi)**

Hợp tác xã Lâm nghiệp Cộng đồng Cao quảng



a) Nguyên tắc chia lãi:

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ nộp thuế, lãi của HTX được phân phối như sau:

- Trả bù các khoản lỗ của những năm trước (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế.

- Trích lập các khoản quỹ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 24 của Điều lệ này và khoản chi phí khác của HTX và phần còn lại chia cho các thành viên theo mức vốn góp và mức độ sử dụng dịch vụ của HTX.

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhu cầu tích lũy để phát triển sản xuất của HTX, việc phân phối lãi hàng năm vào các khoản mục Quy định tại khoản 1 Điều này, tỷ lệ cụ thể do Đại hội thành viên quyết định.

b) Chia lãi theo vốn góp: Sử dụng số lãi còn lại hàng năm sau khi đã nộp thuế, thanh toán các khoản nợ, trích các quỹ để chia theo tỷ lệ vốn góp của các thành viên.

Các khoản trích lập quỹ và phân phối thu nhập tính theo tỉ lệ, tổng cộng các khoản bằng 100% thu nhập sau thuế

Điều 26. Quản lý tài chính, sử dụng và xử lý tài sản, vốn, quỹ và các khoản lỗ; các loại tài sản không chia

1. Thể thức quản lý, sử dụng bảo toàn và xử lý tài sản chung, vốn tích lũy của hợp tác xã

a) Tài sản thuộc sở hữu của hợp tác xã được hình thành từ vốn góp của thành viên; vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác; vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động của hợp tác xã; khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước và khoản được tặng, cho khác.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của hợp tác xã, kể cả việc mua, bán, chuyển nhượng, cho, tặng, biếu hoặc các hình thức khác do đại hội thành viên quyết định và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tài chính.

c) Hàng năm, hội đồng quản trị báo cáo đại hội thành viên về việc quản lý, sử dụng các quỹ và phương hướng sử dụng các quỹ của hợp tác xã trong năm tiếp theo.

2. Xử lý lỗ

Kết thúc năm tài chính, nếu phát sinh lỗ được xử lý như sau:

a) Giảm lỗ bằng các khoản thu của cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới theo quy định của pháp luật và điều lệ hợp tác xã;

b) Giảm lỗ bằng khoản tiền bồi thường của các tổ chức bảo hiểm mà hợp tác xã đã mua bảo hiểm;

c) Hợp tác xã sử dụng lợi nhuận trước thuế để bù lỗ năm trước theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu vẫn chưa đủ thì hợp tác xã sử dụng lợi nhuận sau thuế để bù đắp theo quyết định của đại hội thành viên;

d) Trường hợp sử dụng các khoản trên vẫn chưa đủ bù lỗ thì số lỗ còn lại được bù đắp bằng quỹ dự phòng theo quyết định của đại hội thành viên;



d) Khi sử dụng tất cả các khoản thu trên mà vẫn chưa đủ trang trải số thực lỗ thì số lỗ còn lại được chuyển sang năm sau theo quy định của pháp luật về thuế.

e) Các khoản thu theo khoản a, b Điều này lớn hơn so với số lỗ thì số tiền còn lại được đưa vào thu nhập bất thường của HTX.

3. Tài sản không chia của hợp tác xã

Tài sản không chia của hợp tác xã bao gồm:

a) Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất;
b) Khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia (do đại hội thành viên quyết định);

c) Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hằng năm bằng 20%/năm (Do đại hội thành viên quyết định).

4. Trình tự xử lý vốn, tài sản của HTX khi giải thể:

a) Thu hồi toàn bộ các tài sản, vốn mà thành viên và tổ chức, cá nhân ngoài HTX nợ hoặc giữ hộ HTX.

b) Thanh lý tài sản vật tư, nguyên liệu, sản phẩm hàng hóa (trừ phần tài sản không chia) hiện có.

c) Thanh toán các khoản nợ có đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d) Thanh toán chi phí giải thể bao gồm cả khoản chi cho công tác thu hồi và thanh lý tài sản, thu hồi nợ.

e) Thanh toán các khoản nợ không đảm bảo.

f) Thanh toán các khoản nợ Nhà nước, thuế và các khoản phải nộp ngân sách, các khoản trợ cấp phải hoàn lại, các khoản vay.

g) Hoàn trả vốn góp theo Điều lệ và vốn góp bổ sung của các thành viên.

Trường hợp tổng số tiền vốn tại thời điểm giải thể thấp hơn tổng số phải trả thì ưu tiên chi trả đủ các khoản quy định tại điểm c, d; các khoản chi trả còn lại theo tỷ lệ số tiền vốn còn lại trên tổng số phải chi trả của các khoản quy định điểm e, f và g.

h) Việc xử lý vốn, quỹ còn lại sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí cho việc giải thể của HTX do Đại hội thành viên quyết định và phù hợp với pháp luật có liên quan.

Điều 27. Nguyên tắc trả thù lao, tiền thưởng cho thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên; nguyên tắc trả tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản thu nhập cho người điều hành, người lao động

1. Tiền lương, phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng hợp tác xã và một số chức danh khác do hội đồng quản trị lập phương án trình đại hội thành viên quyết định căn cứ hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

2. Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở hợp tác xã có thuê mướn lao động ở từng thời điểm để chi trả tiền lương, phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng hợp tác xã và một số chức danh khác.



3. Trường hợp quỹ tiền lương quản lý không đủ để chi trả theo định mức của các chức danh thì HTX phải mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh để tăng doanh thu và lợi nhuận.

4. Thành viên trực tiếp lao động và người lao động thuê ngoài được hưởng lương theo sản phẩm.

Điều 28. Định mức tiền lương, phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát viên) giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng hợp tác xã và một số chức danh khác

- Chủ tịch HĐQT (Giám đốc):	Hệ số: 1
- Phó Chủ tịch (Phó giám đốc):	Hệ số: 0,9
- Ủy viên HĐQT	Hệ số: 0,8
- Kế toán, kỹ thuật:	Hệ số: 0,8
- Thủ kho, thủ quỹ:	Hệ số: 0,7
- Kiểm soát viên:	Hệ số: 0,6

Đối với thành viên làm việc cho Hợp tác xã tùy theo từng công việc cụ thể để thực hiện trả công theo ngày hoặc tháng. Đối với những công việc cụ thể từng thời điểm do Hội đồng quản trị thỏa thuận với thành viên. Đối với những công việc có thể thực hiện khoán theo đơn giá tiền công cụ thể cho từng công việc được áp dụng đơn giá của Nhà nước theo khu vực cho từng thời điểm hoặc do hội đồng quản trị thỏa thuận với thành viên.

Điều 29. Kế toán, kiểm toán hợp tác xã

1. Hợp tác xã thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, kiểm soát viên hợp tác xã đề xuất hội đồng quản trị thực hiện kiểm toán nội bộ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Khen thưởng, kỷ luật và nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

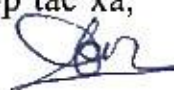
1. Khen thưởng

Hàng năm, hội đồng quản trị và kiểm soát viên tổ chức họp bình xét thi đua để xét thưởng cho cán bộ, thành viên và người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất – kinh doanh và xây dựng Hợp tác xã.

2. Kỷ luật

Khi thành viên vi phạm Điều lệ hợp tác xã thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý. Cụ thể:

a) Nếu gây hậu quả thiệt hại về mặt vật chất do vi phạm Điều lệ hợp tác xã, thành viên phải bồi thường;



b) Trường hợp không gây hậu quả về mặt vật chất cụ thể nhưng làm ảnh hưởng đến uy tín của hợp tác xã, tùy mức độ vi phạm, hội đồng quản trị quyết định hình thức kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo; nặng hơn thì đưa ra đại hội thành viên biểu quyết khai trừ.

3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

a) Các tranh chấp trong nội bộ hợp tác xã, hợp tác xã giải quyết trên cơ sở hoà giải giữa thành viên với nhau và giữa thành viên với hợp tác xã theo nguyên tắc bình đẳng, hợp tác; trường hợp không giải quyết được thì trình đại hội thành viên xem xét, quyết định;

b) Trường hợp đại hội thành viên không giải quyết được thì đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc khiếu kiện ra Toà án.

4. Nguyên tắc xử lý vi phạm Điều lệ Hợp tác xã

a) Thành viên vi phạm Điều lệ HTX lần đầu với mức độ chưa gây thiệt hại cho HTX thì bị khiển trách, trong trường hợp đã bị khiển trách nhưng vẫn tái phạm nhiều lần thì bị cảnh cáo và có thể bị khai trừ ra khỏi Hợp tác xã.

b) Thành viên vi phạm Điều lệ mà gây thiệt hại về vật chất cho HTX thì phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại cho HTX, trường hợp do lỗi cố tình vi phạm thì ngoài việc bồi thường, thành viên còn bị khai trừ ra khỏi HTX.

Điều 31. Chia tách, hợp nhất, giải thể, phá sản hợp tác xã

Trường hợp hợp tác xã chia tách, hợp nhất, giải thể, phá sản thì thủ tục tiến hành theo trình tự được quy định tại các Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 Luật Hợp tác xã năm 2023.

Điều 32. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ hợp tác xã

1. Việc quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức lại, giải thể hợp tác xã được thông qua khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên hoặc đại biểu thành viên có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành. Các quyết định về những vấn đề khác được thông qua khi có $\frac{1}{2}$ tổng số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ hợp tác xã trình đại hội thành viên quyết định.

3. Sau khi sửa đổi và bổ sung Điều lệ, hợp tác xã gửi điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo biên bản hoặc nghị quyết đại hội thành viên đến cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hợp tác xã Lâm Nghiệp Cộng đồng Cao Quảng gồm 5 chương, 33 điều, được Đại hội thành viên thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

2. Hội đồng quản trị hợp tác xã xây dựng quy chế, nội quy về quản lý và sử dụng tài sản của hợp tác xã; sử dụng lao động, khen thưởng; xử lý vi phạm trong



hợp tác xã; chế độ làm việc của hội đồng quản trị, kiểm soát viên, giám đốc hợp tác xã và các chức danh khác trong hợp tác xã .

3. Mọi sửa đổi và bổ sung Điều lệ, hợp tác xã phải thông qua đại hội thành viên.

4. Tất cả thành viên hợp tác xã có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ này.

5. Điều lệ Hợp tác xã Lâm Nghiệp Cộng đồng Cao Quảng là văn bản pháp lý của hợp tác xã được gửi đến cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và toàn thể thành viên hợp tác xã./

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
CHỦ TỊCH HĐQT**


NGUYỄN QUANG HUY